

Số: 1838 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3137/TTr-SCT ngày 14 tháng 6 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính, trong đó: 01 thủ tục hành chính mới ban hành (cấp xã) và 01 thủ tục

hành chính sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh) và 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương; UBND các huyện, UBND thành phố Biên Hòa và UBND thành phố Long Khánh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1238 /QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|--|---|---|--|---|----------------|---|--|
| I | LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG | | | | | | | |
| 1 | 2.002620 | Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao thông thường xuyên | Tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | - Cơ quan thực hiện tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền định: UBND cấp xã | Không quy định | - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023. - Nghị định 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

4

| STT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cơ quan thực hiện | Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ¹ | Căn cứ pháp lý | Ghi chú? |
|----------|--|---|---|--|--|---|--|--|
| I | LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG | | | | | | | |
| 1 | 2.00019 | Đăng ký hợp đồng mẫu, kiện giao dịch thuộc quyền địa phương | 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa 30 ngày trong trường hợp phức tạp. | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongna i.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khóai nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương | Không quy định | - Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20/6/2023. - Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ | Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương |





**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1238 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

| Stt | Mã TTHC | Tên quy trình | Thời gian giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov | Số trang |
|----------|--|--|---|---|--|----------|
| A | CẤP TỈNH | | | | | |
| I | Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | | |
| 1 | 2.000191 | Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương | 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp. | Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn/ hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) | Sửa đổi, bổ sung | 6 |
| B | CẤP XÃ | | | | | |
| I | Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | | | | | |
| 1 | 2.002620 | Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên | Tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | Ban hành mới | 7 |

Phần II QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Thủ tục: Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương

1. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 30 ngày trong trường hợp phức tạp.

2. Lưu đồ giải quyết:

| Trình tự công việc | Cơ quan thực hiện | Thời gian giải quyết (30 ngày) |
|--|---|--------------------------------|
| Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức/cá nhân có nhu cầu | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương | 1 ngày |
| ↓ | | |
| Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương và chuyển cho phòng chuyên môn | Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương | 1 ngày |
| ↓ | | |
| Xử lý hồ sơ và tham mưu, trình Lãnh đạo Sở | Phòng QLTM kiểm tra và xử lý hồ sơ | 25 ngày |
| ↓ | | |
| Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo Sở Công Thương | 1 ngày |
| ↓ | | |
| Nhận và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương | Bộ phận giao, nhận hồ sơ của Sở Công Thương | 1 ngày |
| ↓ | | |
| Nhận và trả kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương | 1 ngày |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Thủ tục: Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

1. Thời hạn giải quyết: Tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động.

2. Lưu đồ giải quyết:

| Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Thời gian giải quyết (tối thiểu 03 ngày làm việc) |
|---|------------------------------|---|
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân</div> | Bộ phận một cửa cấp xã | 0,5 ngày |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa cấp xã và Giải quyết hồ sơ</div> | Phòng Chuyên môn của UBND xã | 1 ngày |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Ký duyệt hồ sơ</div> | Lãnh đạo UBND cấp xã | 0,5 ngày |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Chuyển về Bộ phận một cửa cấp xã</div> | Phòng Chuyên môn của UBND xã | 0,5 ngày |
| <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">Nhận và Trả kết quả</div> | Bộ phận một cửa cấp xã | 0,5 ngày |